

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



APC Smart-UPS C, Line Interactive, 1000VA, Tower, 230V, 8x IEC C13 outlets, SmartConnect port, USB and Serial communication, AVR, Graphic LCD

SMC1000IC

Overview

Presentation Intelligent and efficient network power protection from entry level to scalable runtime. Ideal UPS for servers, point-of-sale, routers, switches, hubs and other network devices.

Lead Time Usually in Stock

Main

Main Input Voltage 230 V

Other Input Voltage 220 V
240 V

Main Output Voltage 230 V

Other Output Voltage 220 V
240 V

Rated Power In W 600 W

Rated Power In Va 1000 VA

Product Or Component Type Uninterruptible power supply (UPS)

Input Connection Type IEC 320 C14

Output Connection Type 8 IEC 60320 C13

Battery Type Lead-acid battery

Provided Equipment Power cord
USB cable

Complementary

Software Package SmartConnect software for remote power monitoring feature availability varies by terms of use

Batteries & Runtime

Thời Gian Chạy [View Runtime Graph](#)

Hiệu Suất [View Efficiency Graph](#)


Battery Voltage 24 V

Extended Runtime 0

Battery Capacity 9 Ah

Number Of Battery Filled Slots 0

Number Of Battery Free Slots 0

Battery Recharge Time	3 h
Number Of Battery Replacement Quantity	1
Battery Life	3...5 year(s)
Replacement Battery	APCRBC142 
Battery Charger Power	56 W rated

General

Number Of Power Module Filled Slots	0
Number Of Power Module Free Slots	0
Product Web Sub-Family	Cloud-enabled monitoring
Redundant	No

Physical

Colour	Black
Height	21.9 cm
Width	17.1 cm
Depth	43.9 cm
Net Weight	17.27 kg
Mounting Location	Front
Mounting Preference	No preference
Mounting Mode	Not rack-mountable
Two Post Mountable	0
Usb Compatible	Yes

Input

Input Voltage Limits	170...300 V adjustable 180...287 V
Network Frequency	50/60 Hz +/- 3 Hz auto-sensing

Output

Harmonic Distortion	Less than 5 %
Maximum Configurable Power In Va	1000 VA
Maximum Configurable Power In W	600 W
Transfer Time	6 ms typical : 10 ms maximum
Ups Type	Line interactive
Wave Type	Sine wave
Output Frequency	50/60 Hz +/- 3 Hz sync to mains

Conformance

Product Certifications	CE GOST VDE
------------------------	-------------------

Standards	EN/IEC 62040-1:2019/A11:2021 EN/IEC 62040-2:2006/AC:2006 EN/IEC 62040-2:2018
------------------	--

Environmental

Acoustic Level	41 dBA
Heat Dissipation	100 Btu/h
Operating Altitude	0...10000 ft
Ambient Air Temperature For Operation	0...40 °C
Ambient Air Temperature For Storage	-15...45 °C
Storage Altitude	0.00...15240.00 m
Relative Humidity	0...95 %
Storage Relative Humidity	0...95 %

Communications & Management

Control Panel	Multifunction LCD status and control console
Free Slots	0
Communication Port Support	SmartConnect Ethernet port: for cloud monitoring feature availability varies by terms of use
Alarm	Alarm when on battery : distinctive low battery alarm : configurable delays

Surge Protection and Filtering

Surge Energy Rate	455 J
Noise Suppression	Full time multi-pole noise filtering : 0.3% IEEE surge let-through : zero clamping response time : meets UL 1449

Packing Units

Unit Type Of Package 1	PCE
Number Of Units In Package 1	1
Package 1 Height	37.6 cm
Package 1 Width	59.5 cm
Package 1 Length	32.8 cm
Package 1 Weight	19.55 kg

Contractual warranty

Warranty	2 years repair or replace
-----------------	---------------------------

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Sử dụng hiệu quả năng lượng Take-back Minh bạch RoHS/REACH

Hiệu suất tài nguyên

Energy Efficient Product

Take-Back Program Available

Hiệu suất sức khỏe

Mercury Free

Rohs Exemption Information Yes

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation [REACH Declaration](#)

Eu Rohs Directive Compliant with Exemptions

Environmental Disclosure [Product Environmental Profile](#)

Circularity Profile [End of Life Information](#)